

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-01-2024

“V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm Sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-01-2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quốc D, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn 03, xã Quảng Tín, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông; có mặt.

Bị đơn: Bà Tăng Thị H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn 03, xã Quảng Tín, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Quốc D trình bày: Ông Lê Quốc D với bà Tăng Thị H sống chung với nhau từ năm 2007, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống ông và bà H do bất đồng về quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn, ông và bà H đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được; vì vậy, ông D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Tăng Thị H.

Về con chung: Ông Lê Quốc D và bà Tăng Thị H; có 02 người con chung: Lê Nguyệt V, sinh ngày 14-9-2008; Lê Chí V, sinh ngày 05-5-2010. Ông có nguyện vọng để bà H chăm sóc nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Lê Quốc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Tăng Thị H trình bày: Bà Tăng Thị H với ông Lê Quốc D sống với nhau từ năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không có sự tôn trọng nhau, bà và ông Dũng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Lê Quốc D.

Về con chung: Bà với ông Lê Quốc D; có 02 người con chung: Lê Nguyệt V, sinh ngày 14-9-2008; Lê Chí V, sinh ngày 05-5-2010. Khi ly hôn bà nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Tăng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quốc D. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Quốc D và bà Tăng Thị H; về con chung: Giao con chung là Lê Nguyệt V, sinh ngày 14-9-2008; Lê Chí V, sinh ngày 05-5-2010 cho bà Tăng Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê Quốc D khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng và con chung đối với bà Tăng Thị H. Bà H có nơi cư trú tại thôn 03, xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp và quan hệ pháp luật tranh chấp là “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc D và bà Tăng Thị H sống chung với nhau từ năm 2007 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống ông D và bà Tăng Thị H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống,

dẫn đến ly thân từ năm 2014. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông và bà H là vợ chồng, là có căn cứ theo quy định tại điểm b mục 3 Nghị Quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, cụ thể: Nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 03-01-1987 đến ngày 01-01-2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003. Từ sau ngày 01-01-2003 mà họ không đi đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này”.

[3]. Về con chung: Ông D và bà H, có 02 người con chung: Lê Nguyệt V, sinh ngày 14-9-2008; Lê Chí V, sinh ngày 05-5-2010. Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Tăng Thị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Ông D, bà H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Ông D, bà H xác định không có.

[7]. Về án phí: Ông Lê Quốc D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 58; Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc D.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Lê Quốc D với bà Tăng Thị H.

- Về con chung: Giao 02 con chung Lê Nguyệt V, sinh ngày 14-9-2008; Lê Chí V, sinh ngày 05-5-2010 cho bà Tăng Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Tăng Thị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Tài sản chung: Ông Lê Quốc D và bà Tăng Thị H yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Quốc D và bà Tăng Thị H xác định không có.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Lê Quốc D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000957 ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký